

Bản án số: 1820/2026/DS-ST
Ngày: 25/08/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bà Võ Thị Thanh Thảo**.

2. Ông **Phạm Văn Tuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tùng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Không thuộc trường hợp phải tham gia.**

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1398/2026/TLST-DS ngày 25/05/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3162/2026/QĐXXST-DS ngày 07/07/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 3868/2026/QĐST-DS ngày 31/07/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần V**; Địa chỉ: H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D**, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Văn T**; Địa chỉ: Tầng F A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Phan Phạm H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: 7 N, phường P (phường A, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Phan Phạm H vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn T trình bày:

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử: LN2311291044218, số hồ sơ giải ngân 005-P-9490055, ký ngày 29/11/2023 xác lập giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bên vay là ông Phan Phạm H, giải ngân ngày 29/11/2023. Số tiền vay là: 56.250.000 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Lãi suất cho vay là: 3.29%/tháng, tương ứng lãi suất: 39.48%/năm; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ nhu cầu đời sống.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay nêu trên, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kể từ ngày 07/08/2025. Tính đến 25/8/2026, ông Phan Phạm H đã sử dụng tổng số tiền là: 276.750.726 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền: 230.326.259 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả là 222.028.647 đồng, nợ lãi đã trả là 8.039.760 đồng và phí đã trả là: 257.852 đồng.

Tạm tính đến ngày 25/08/2026, ông Phan Phạm H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, tổng cộng số tiền: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử: LN2311291044218, số hồ sơ giải ngân 005-P-9490055, ký ngày 29/11/2023 xác lập giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bên vay là ông Phan Phạm H, giải ngân ngày 29/11/2023. Số tiền vay là: 56.250.000 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) lãi suất cho vay là 3.29%/tháng, tương ứng lãi suất: 39.48%/năm; thời hạn vay là: 60 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ nhu cầu đời sống. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay nêu trên, ông Phan Phạm H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kể từ ngày 07/08/2025. Dư nợ tạm tính đến ngày 25/08/2026 tổng cộng số tiền là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã rất nhiều lần liên hệ và làm việc yêu cầu ông Phan Phạm H thanh toán các khoản nợ nêu trên, nhưng đến nay bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V kính đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phan Phạm H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay nêu trên. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/08/2026 là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín

triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

Ngoài ra, ông Phan Phạm H phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 26/08/2026, cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Bị đơn ông Phan Phạm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Phan Phạm H, ông Phan Phạm H có nơi cư trú tại: 7 N, Phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông Trần Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Phạm H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn T và ông Phan Phạm H theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì: đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Ông Phan Phạm H vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ

án nên ông Phan Phạm H từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Văn T thì ngày 29/11/2023, ông Phan Phạm H có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng Đ: LN2311291044218, số hồ sơ giải ngân 005-P-9490055, ký ngày 29/11/2023 xác lập giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bên vay là ông Phan Phạm H, giải ngân ngày 29/11/2023. Số tiền vay là: 56.250.000 đồng (năm mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Lãi suất cho vay là: 3.29%/tháng, tương ứng lãi suất: 39.48%/năm; thời hạn vay là: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: phục vụ nhu cầu đời sống. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Phan Phạm H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (tại Mục IV của Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng Đ: LN2311291044218 nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn thanh toán vào ngày 07/08/2025.

Tính đến ngày 25/08/2026, ông Phan Phạm H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng Đ: LN2311291044218 ký ngày 29/11/2023, hạn mức cấp tín dụng là: 56.250.000 đồng với lãi suất cho vay là: 3.29%/tháng, quá trình sử dụng thẻ ông Phan Phạm H đã sử dụng tổng số tiền là: 276.750.726 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền: 230.326.259 đồng, trong đó: nợ gốc đã trả là 222.028.647 đồng, nợ lãi đã trả là 8.039.760 đồng và phí đã trả là: 257.852 đồng, do ông Phan Phạm H vi phạm hợp đồng từ ngày 07/08/2025 nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện nay số tiền là: 54.722.079 đồng làm nợ gốc.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn ông Phan Phạm H:

Buộc ông Phan Phạm H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/08/2026 là: 89.074.878 đồng (tám mươi

chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là: 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

Ông Phan Phạm H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/08/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn ông Phan Phạm H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho ông Phan Phạm H biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay ông Phan Phạm H không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng Đ: LN2311291044218 ký ngày 29/11/2023 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Phan Phạm H, số tiền vay là: 56.250.000 đồng với lãi suất cho vay là: 3.29%/tháng, tương ứng lãi suất: 39.48%/năm, thời hạn vay là: 60 tháng, mục đích vay: Phục vụ đời sống. Từ ngày ký hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã giải ngân cho ông Phan Phạm H số tiền: 56.250.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu ông Phan Phạm H thanh toán nợ nhưng ông Phan Phạm H không thực hiện, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ký giữa ông Phan Phạm H với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V buộc ông Phan Phạm H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2026 là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng. Đồng thời, buộc ông Phan Phạm H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/08/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phan Phạm H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2026 là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Phạm H tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Phan Phạm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.453.744 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng); nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Phan Phạm H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn ông Phan Phạm H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng cộng số tiền là: 89.074.878 đồng (tám mươi chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); Trong đó, nợ

gốc là 54.722.079 đồng, nợ lãi là 35.074.878 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/8/2026), ông Phan Phạm H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Phan Phạm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 4.453.744 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng).

- H1 lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 1.717.562 đồng (một triệu bảy trăm mười bảy nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0028752 ngày 08/05/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 34, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV 10 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ